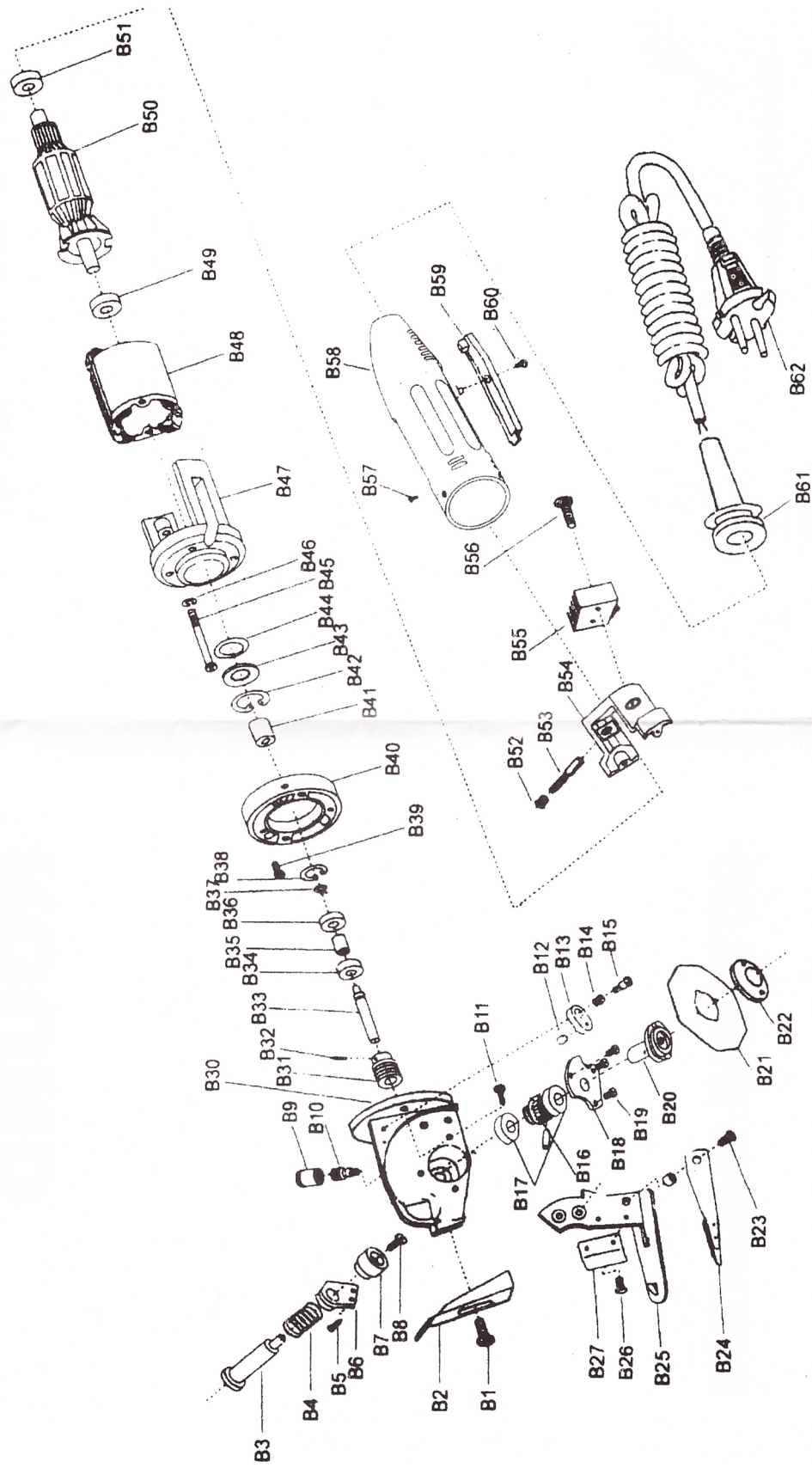


Three dimensional assembly picture



B1 螺丝	B6 砂轮架	B11 螺丝	B16 蜗轮	B21 刀片	B26 螺丝	B31 蜗杆	B36 轴承	B41 连接器	B46 弹垫	B51 轴承	B56 螺丝	B61 扯线套
B2 防拆架	B7 砂轮	B12 润滑油棉	B17 轴承	B22 刀片帽	B27 分布片	B32 圆柱销	B37 外挡圈	B42 内挡圈	B47 电机前盖	B52 电刷帽	B57 螺丝	B62 电源线
B3 砂轮轴	B8 螺丝	B13 润滑油器	B18 三角压盖	B23 螺丝	B28 垫圈	B33 蜗杆轴	B38 内挡圈	B43 垫片	B48 定子	B53 电刷	B58 电机壳	
B4 弹簧	B9 油杯	B14 弹簧	B19 蜗丝	B24 下刀	B29 螺丝	B34 轴承	B39 螺丝	B44 波形垫	B49 轴承	B54 电机后盖	B59 开关跳	
B5 螺丝	B10 油杯座	B15 螺丝	B20 蜗轮轴	B25 压脚	B30 机头	B35 垫圈	B40 连接座	B45 螺丝	B50 转子	B55 开关	B60 螺丝	